

Bản án số: 15 /2025/HS-ST
Ngày: 21/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hà

Ông Phạm Bá Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ng - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn, tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Đình Phương – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

*Họ và tên: Trần Văn V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 14/9/1990, tại xã Ng Tr, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.Đỗ ở hiện nay: Thôn Tr Đ, xã Ng Tr, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12. Bố: Trần Văn D, sinh năm 1956. Hiện ở Thôn Tr Đ, xã Ng Tr, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Mẹ: Thịnh Thị Dắt. (Đã Dết). Gia đình có 06 Dị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Vợ: Mai Thị L, sinh năm 1994. Hiện ở Thôn Tr Đ, xã Ng Tr, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn Dận “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 09/01/2025 Do đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia Tố tụng:**

+ Người bị hại: Bà Tống Thị H, sinh năm 1952. (Có mặt)

Địa Dỉ: Thôn Tr Đ, xã Ng Tr, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:

Anh Vũ Văn M, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa Dỉ: Thôn N 2, xã Ng G, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Người làm Dứng:

Anh Phạm Văn M, sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa Dỉ: Thôn Ng 1, xã Ng G, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Dị Mai Thị L, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa Dỉ: Thôn Tr Đ, xã Ng Tr, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/12/2024, trên đường đi mua hàng về nhà, nhìn thấy trên cánh đồng Phê Gà phía sau trạm biến áp 110KV Ng Sơn, thuộc thôn Tr Đ, xã Ng Tr, huyện Ng Sơn có một số con bò được người dân Dẫn thả, không có ai trông coi, nên khi về đến trang trại của gia đình ở gần đó, nghĩ không có tiền trả tiền hàng, đồng thời trong thời gian gần đây vợ Đồng thường xuyên cãi nhau về kinh tế trong gia đình, V nảy sinh ý định trộm cắp bò để bán lấy tiền trang trải cuộc sống.

Khoảng 12h00' cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36G1-007.38 từ trang trại của gia đình ở thôn Tr Đ, xã Ng Tr, huyện Ng Sơn đi đến đoạn đường Long Sơn đang thi công (cách cánh đồng Phê Gà khoảng 100m), Dng xe bên đường, đi bộ đến khu vực phía tây trạm biến áp 110KV Ng Sơn. Phát hiện thấy có 03 con bò của gia đình bà Tống Thị H (ở thôn Tr Đ, xã Ng Tr) được buộc dây thừng, một đầu buộc cố định vào các cọc tre đóng trên nền đất. V quan sát xung quanh, thấy không có ai trông coi nên V lại Dẫn con bò lông màu vàng nâu tháo dây buộc, dắt bò đi về phía xe mô tô buộc đầu dây thừng vào tay dắt phía sau xe, rồi điều khiển xe để bò Dạy theo phía sau, đi về trang trại nhà mình. Khi về đến trang trại, V buộc bò vào gốc cây bưởi, rồi điều khiển xe mô tô đến nhà anh Vũ Văn M (sinh năm 1976, trú tại thôn N 2, xã Ng G, huyện Ng Sơn – là người Duyên mua bán bò) nói có bò muốn bán. Nghe vậy, anh M cùng V đi về trang trại của V để xem bò, khi xem bò anh M hỏi V về nguồn gốc của con bò, V nói dối anh M đây là con bò của bố V Do V bán. Anh M đồng ý và thỏa thuận giá mua, bán bò là 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng), V đồng ý. Sau đó, anh M gọi điện thoại Do anh Phạm Văn M (sinh năm 1991, trú tại thôn Ng 1, xã Ng G, huyện Ng Sơn – là người Duyên Dỡ gia súc) đến trang trại nhà V Dỡ bò về Do anh M, đồng thời bảo V đến nhà anh M để lấy tiền bán bò. V đi cùng về nhà anh M lấy số tiền 14.500.000đ bỏ vào cốp xe mô tô rồi đi về.

Khoảng 13h00' cùng ngày, ông Mai Văn Liệu (Đồng bà H) ra đồng thăm bò, phát hiện thiếu mất một con bò, nên thông báo Do gia đình biết để đi tìm bò nhưng không thấy. Sáng ngày 18/12/2024, sau khi được xem camera tại trạm biến áp 110KV Ng Sơn, gia đình bà H mới biết bò bị dắt trộm nên đã báo cáo vụ việc đến Công an xã Ng Tr.

Ngày 18/12/2024, Trần Văn V đến Công an xã Ng Tr, huyện Ng Sơn làm việc, V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 14.500.000đ

(mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cùng Diệc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ, biển kiểm soát 36G1- 007.38.

Ngày 18/12/2024, anh Vũ Văn M giao nộp Do Công an xã Ng Tr 01 (một) con bò cái, lông màu vàng nâu, (hiện đang mang thai), mũi sâu một đoạn thừng dài 08m.

Ngày 19/12/2024, Công an xã Ng Tr đã bàn giao hồ sơ, tang vật Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ng Sơn điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ng Sơn đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản vụ trộm và Trung cầu giám định dữ liệu thu được từ Camera an ninh. Kết quả định giá và giám định như sau:

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐDGTS ngày 26/12/2024, Hội đồng định giá tài sản huyện Ng Sơn kết luận: 01 con bò giống cái, màu lông vàng nâu, cân nặng 339kg (hiện đang mang thai khoảng 07 tháng) tình trạng sức khỏe bình thường giá trị 28.137.000đ (hai mươi tám triệu một trăm ba bảy nghìn bốn trăm đồng).

Tại kết luận giám định số 305/KL-KTHS ngày 07/01/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Không phát hiện dấu vết Dính sửa, cắt ghép N dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 02 (hai) USB gửi giám định;

- TríD xuất một số hình ảnh trong tệp video gửi giám định (*thể hiện trong Phụ lục*).

Quá trình điều tra, Trần Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu Dứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Vũ Văn M là người mua con bò cái, màu lông vàng nâu của V, trước khi mua bò anh M đã hỏi về nguồn gốc và không biết con bò là tài sản do V trộm cắp được mà có. Đồng thời, sau khi biết được sự việc, anh M đã tự nguyện giao nộp lại con bò để phục vụ công tác điều tra. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ng Sơn không xử lý là phù hợp. Ngày 27/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ng Sơn đã trả lại Do anh Vũ Văn M số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận lại tài sản, anh M không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm.

Diệc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ, biển kiểm soát 36G1- 007.38 là xe do Dị Mai Thị L (vợ của V) là Dủ sở hữu. Trần Văn V dùng để đi mua hàng, Dị L không biết V sử dụng xe đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ng Sơn đã trả lại Do Dủ sở hữu là Dị Mai Thị L.

*Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSNS ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn đã truy tố Trần Văn V về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn giữ nguyên quan điểm buộc tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong Cáo

trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS,

-Tuyên phạt bị cáo Trần Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng Do hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Trần Văn V là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX miễn xét.

*Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật để tuyên theo quy định.

- Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn V thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình trong vụ án đúng như N dung bản cáo trạng đã mô tả; không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, phù hợp với lời khai của người bị hại, người L quan và người làm Dứng trong vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, Di đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, Dứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, Dứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12h00” ngày 17/12/2024, Trần Văn V có hành vi lén lút trộm cắp 01 con bò giống cái, màu lông vàng nâu, của gia đình bà Tống Thị H trú tại thôn Tr Đ, xã Ng Tr, huyện Ng Sơn đang Dẫn thả trên cánh đồng Phê Gà có tổng giá trị 28.137.000đ (hai mươi tám triệu một trăm ba bảy nghìn bốn trăm đồng) mục đích mang đi bán lấy tiền trang trải cuộc sống, nhưng Dưa kịp Di tiêu số tiền trên thì bị

lực lượng Công an phát hiện. Tài sản đã thu hồi trả Do bà H, gia đình bà H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Trần Văn V phải bồi thường gì thêm.

Như vậy, Cáo trạng số 13/CT- VKSNS, ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng Sơn truy tố bị cáo Trần Văn V về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính Dắt mức độ của vụ án: Tính Dắt của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm Do xã hội, đã xâm hại đến tài sản hợp pháp của công dân, được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, làm bài học giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa Dung

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tráD nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo:

-Về nhân thân: Bị cáo sinh ra được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà sinh sống cùng với gia đình tại địa phương, bị cáo là người lương thiện Dưa lần nào vi phạm pháp luật.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp toàn bộ số tiền bán bò để trả Do người có quyền lợi L quan, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt Do bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tráD nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải Dịu tình tiết tăng nặng tráD nhiệm hình sự.

Xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật sự ăn năn hối cải, nên không cần thiết cáD ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà Do bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp, để bị cáo thấy được sự kHn hòng của pháp luật mà tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành người công dân tốt, sống có ÍD Do gia đình và xã hội sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về tráD nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra cơ quan điều tra đã thu lại tài sản và trả lại Do gia đình bị hại và trả lại tiền Do người có quyền lợi L quan, những người này không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải Dịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự

Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn V phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*

***Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn V 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn V cho chính quyền xã Ng Tr, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. (năm 2019)

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

***Về án phí:** Buộc bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo phần bản án có L quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ng Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Di cục THADS huyện Ng Sơn;
- **Bị hại; Người L quan;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Dủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

